



Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014



Công ty Cổ phần Sông Đà 5
Thông tin về Công ty

Giấy chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh số

1503000031

ngày 7 tháng 1 năm 2005

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100886857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18 tháng 11 năm 2014.

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Khắc Tiệp	Chủ tịch
Ông Trần Văn Huyền	Thành viên
Ông Đỗ Quang Lợi	Thành viên
Ông Võ Anh Linh	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Huyền	Tổng Giám đốc
Ông Kim Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quang Lợi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Điệp	Phó Tổng Giám đốc (từ 29/10/2014)

Ban Kiểm soát

Ông Lê Văn Sinh	Trưởng ban
Bà Đỗ Thị Hương	Thành viên
Ông Lê Ngọc Minh	Thành viên

Trụ sở đăng ký

Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4
Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình
Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Sông Đà 5
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 5 ("Công ty") chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 39 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng này.



Hà Nội,

05 -03- 2015

**KPMG Limited**

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower
72-Storey Building, Plot E6, Pham Hung Street
Me Tri, Tu Liem, Hanoi City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600
Fax +84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Sông Đà 5**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 3 năm 2015, được trình bày từ trang 5 đến 39.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Giấy chứng nhận kiểm toán số: 14-02-152-a



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Minh Hiếu

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1572-2013-007-1

Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01 -- DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.217.188.000.245	1.327.857.635.205
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	11.821.957.607	27.758.104.604
· Tiền	111		11.821.957.607	27.758.104.604
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.867.704.151	-
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		3.867.704.151	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5	482.748.940.047	541.474.891.872
Phải thu khách hàng	131		397.484.843.437	384.420.705.512
Trả trước cho người bán	132		87.514.595.575	115.755.872.580
Các khoản phải thu khác	135		1.374.223.128	45.061.036.518
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(3.624.722.093)	(3.762.722.738)
Hàng tồn kho	140	6	699.257.760.447	732.983.431.172
Hàng tồn kho	141		699.257.760.447	732.983.431.172
Tài sản ngắn hạn khác	150		19.491.637.993	25.641.207.557
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.206.724.240	807.920.000
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.178.269.964	20.994.868.144
Tài sản ngắn hạn khác	158		1.106.643.789	3.838.419.413

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		522.973.776.494	525.517.860.734
Các khoản phải thu dài hạn	210	5	74.833.727.100	51.518.935.000
Phải thu dài hạn khác	218		74.833.727.100	51.518.935.000
Tài sản cố định	220		210.793.404.491	240.612.112.697
Tài sản cố định hữu hình	221	7	204.048.667.929	240.598.680.113
Nguyên giá	222		996.672.801.728	958.562.187.881
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(792.624.133.799)	(717.963.507.768)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		1.104.763.000	1.104.763.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.104.763.000)	(1.104.763.000)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	8	6.744.736.562	13.432.584
Bất động sản đầu tư	240		2.523.448.917	2.706.972.477
Nguyên giá	241		4.588.088.943	4.588.088.943
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.064.640.026)	(1.881.116.466)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	9	152.691.147.397	155.620.090.536
Đầu tư vào công ty con	251		132.000.000.000	132.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258		56.400.000.000	56.400.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(35.708.852.603)	(32.779.909.464)
Tài sản dài hạn khác	260		82.132.048.589	75.059.750.024
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	82.132.048.589	75.059.750.024
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.740.161.776.739	1.853.375.495.939

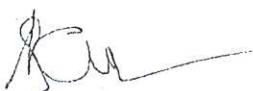
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Sông Đà 5
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.203.192.262.112	1.446.968.517.722
Nợ ngắn hạn	310		1.155.965.705.210	1.323.261.259.787
Vay ngắn hạn	311	11	683.574.363.745	824.591.427.853
Phải trả người bán	312	12	266.589.425.624	277.257.541.947
Người mua trả tiền trước	313		86.079.843.718	62.530.444.216
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	21.810.989.471	30.278.191.178
Phải trả người lao động	315		35.859.709.827	41.745.757.282
Chi phí phải trả	316	14	18.555.300.839	15.179.009.981
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	15	40.798.583.310	65.222.258.154
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		2.697.488.676	6.456.629.176
Vay và nợ dài hạn	330		47.226.556.902	123.707.257.935
Vay dài hạn	334	16	47.226.556.902	123.707.257.935
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		536.969.514.627	406.406.978.217
Vốn chủ sở hữu	410	17	536.969.514.627	406.406.978.217
Vốn cổ phần	411	18	259.998.480.000	180.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	17	43.208.990.000	26.115.470.000
Quỹ đầu tư phát triển	417	20	112.415.051.390	112.292.330.378
Quỹ dự phòng tài chính	418	20	25.690.908.354	22.500.000.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	17	10.595.454.177	9.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420	17	85.060.630.706	56.499.177.839
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.740.161.776.739	1.853.375.495.939

Người lập:



Chu Quỳnh Trang
Kế toán tổng hợp



Nguyễn Trọng Thủy
Kế toán trưởng



Trần Văn Huyền
Tổng Giám đốc

05 -03- 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 02 – DN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
Tổng doanh thu	01	21	1.967.029.561.574	1.996.884.498.441
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	21	9.588.622.668	4.657.456.745
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	21	1.957.440.938.906	1.992.227.041.696
Giá vốn hàng bán	11	22	1.734.467.899.958	1.727.736.134.616
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		222.973.038.948	264.490.907.080
Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	1.253.008.544	13.644.534.508
Chi phí tài chính	22	24	86.224.171.557	130.229.100.529
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		82.093.498.192	97.551.854.623
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		64.471.856.320	72.466.665.615
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25)	30		73.530.019.615	75.439.675.444
Thu nhập khác	31	25	6.446.608.801	7.867.522.871
Chi phí khác	32		2.257.324.362	3.845.066.660
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		4.189.284.439	4.022.456.211
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		77.719.304.054	79.462.131.655
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	17.248.767.644	20.641.107.084
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		60.470.536.410	58.821.024.571

Người lập:



Chu Quỳnh Trang
Kế toán tổng hợp



Nguyễn Trọng Thủy
Kế toán trưởng

05 -03- 2015



Nguyễn Văn Huyền
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

S. S. G. C. N.

Công ty Cổ phần Sông Đà 5
Thông tin về Công ty

Giấy chứng nhận Đăng ký
Kinh doanh số

1503000031

ngày 7 tháng 1 năm 2005

Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0100886857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 18 tháng 11 năm 2014.

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Khắc Tiệp	Chủ tịch
Ông Trần Văn Huyền	Thành viên
Ông Đỗ Quang Lợi	Thành viên
Ông Võ Anh Linh	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Trần Văn Huyền	Tổng Giám đốc
Ông Kim Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Quang Lợi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đắc Điệp	Phó Tổng Giám đốc (từ 29/10/2014)

Ban Kiểm soát

Ông Lê Văn Sinh	Trưởng ban
Bà Đỗ Thị Hương	Thành viên
Ông Lê Ngọc Minh	Thành viên

Trụ sở đăng ký

Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4
Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình
Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm
Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Sông Đà 5
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 5 ("Công ty") chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 5 đến trang 45 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty và công ty con sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này.



Hà Nội,

05 -03- 2015

**KPMG Limited**

46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower
72-Storey Building, Plot E6, Pham Hung Street
Me Tri, Tu Liem, Hanoi City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (4) 3946 1600
Fax +84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Sông Đà 5**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 5 tháng 3 năm 2015, được trình bày từ trang 5 đến 47.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sông Đà 5 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014; kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 14-02-152-b



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 5 tháng 3 năm 2015

Nguyễn Minh Hiếu

Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1572-2013-007-1

Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		1.219.390.035.536	1.335.834.429.482
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	11.980.176.053	28.687.598.656
Tiền	111		11.980.176.053	28.687.598.656
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	6	487.507.325.631	545.803.229.804
Phải thu khách hàng	131		401.246.550.978	390.743.519.185
Trả trước cho người bán	132		88.460.845.575	116.021.122.580
Các khoản phải thu khác	135		1.424.651.171	42.801.310.777
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(3.624.722.093)	(3.762.722.738)
Hàng tồn kho	140	7	699.984.495.543	734.574.870.753
Hàng tồn kho	141		699.984.495.543	734.574.870.753
Tài sản ngắn hạn khác	150		19.918.038.309	26.768.730.269
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.095.031.890	807.920.000
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		9.178.269.964	20.994.868.144
Tài sản ngắn hạn khác	158		1.644.736.455	4.965.942.125

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		752.415.294.279	772.639.791.889
Các khoản phải thu dài hạn	210	6	74.833.727.100	51.518.935.000
Phải thu dài hạn khác	218		74.833.727.100	51.518.935.000
Tài sản cố định	220		566.606.588.578	614.925.110.177
Tài sản cố định hữu hình	221	8	559.861.852.016	614.911.677.593
Nguyên giá	222		1.396.437.231.387	1.364.019.089.372
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(836.575.379.371)	(749.107.411.779)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		1.104.763.000	1.104.763.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.104.763.000)	(1.104.763.000)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	6.744.736.562	13.432.584
Bất động sản đầu tư	240		2.523.448.917	2.706.972.477
Nguyên giá	241		4.588.088.943	4.588.088.943
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.064.640.026)	(1.881.116.466)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	10	20.691.147.397	23.620.090.536
Đầu tư dài hạn khác	258		56.400.000.000	56.400.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(35.708.852.603)	(32.779.909.464)
Tài sản dài hạn khác	260		87.760.382.287	79.868.683.699
Chi phí trả trước dài hạn	261	11	84.609.272.962	76.660.520.268
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		3.151.109.325	3.208.163.431
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.971.805.329.815	2.108.474.221.371

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Sông Đà 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.449.527.076.360	1.710.618.013.335
Nợ ngắn hạn	310		1.196.021.615.367	1.365.009.719.800
Vay ngắn hạn	311	12	705.574.363.745	828.561.427.853
Phải trả người bán	312	13	276.517.275.205	307.718.054.960
Người mua trả tiền trước	313		86.079.843.718	63.037.967.461
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	26.649.145.386	32.990.533.329
Phải trả người lao động	315		36.589.356.135	43.139.266.746
Chi phí phải trả	316	15	19.744.217.269	15.728.002.081
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	16	42.169.925.233	67.377.838.194
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		2.697.488.676	6.456.629.176
Vay và nợ dài hạn	330		253.505.460.993	345.608.293.535
Vay dài hạn	334	17	253.505.460.993	345.608.293.535
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		507.000.062.187	381.816.883.921
Vốn chủ sở hữu	410	18	507.000.062.187	381.816.883.921
Vốn cổ phần	411	19	259.998.480.000	180.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412	18	43.208.990.000	26.115.470.000
Quỹ đầu tư phát triển	417	21	112.415.051.390	112.292.330.378
Quỹ dự phòng tài chính	418	21	25.690.908.354	22.500.000.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	18	10.595.454.177	9.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	420	18	55.091.178.266	31.909.083.543
LỢI ÍCH CỎ ĐÔNG THIỂU SỎ	439		15.278.191.268	16.039.324.115
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		1.971.805.329.815	2.108.474.221.371

Người lập:



Chu Quỳnh Trang
Kế toán tổng hợp

Người duyệt:


 Nguyễn Trọng Thủy
Kế toán trưởng


05 -03- 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
Tổng doanh thu	01	22	2.020.330.602.996	2.043.534.962.801
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	9.588.622.668	4.657.456.745
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	22	2.010.741.980.328	2.038.877.506.056
Giá vốn hàng bán	11	23	1.761.902.733.832	1.754.483.460.382
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		248.839.246.496	284.394.045.674
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	972.592.998	2.443.035.057
Chi phí tài chính	22	25	113.578.726.570	173.216.449.852
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>109.448.053.205</i>	<i>130.537.191.771</i>
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		68.450.515.368	76.616.104.747
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25)	30		67.782.597.556	37.004.526.132
Thu nhập khác	31	26	8.704.810.301	10.841.212.354
Chi phí khác	32		4.851.540.688	4.572.755.900
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		3.853.269.613	6.268.456.454
Phần lợi nhuận của công ty liên kết mà Công ty được chia sẻ	45		-	2.805.006.674
Lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau) (50 = 30 + 40 + 45)	50		71.635.867.169	46.077.989.260

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Sông Đà 5

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận trước thuế (mang sang từ trang trước) (50 = 30 + 40 + 45)	50		71.635.867.169	46.077.989.260
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	17.248.767.644	20.641.107.084
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27	57.054.106	298.265.860
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		54.330.045.419	25.138.616.316
Phân bổ cho:				
Cổ đông thiểu số	61		(761.132.847)	(1.960.675.885)
Cổ đông của Công ty	62		55.091.178.266	27.099.292.201
Lãi trên cổ phiếu		28		Đã điều chỉnh lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.403	1.369

Người lập:



Chu Quỳnh Trang
Kế toán tổng hợp

Người chịu trách nhiệm:



Nguyễn Trọng Thủy
Kế toán trưởng



Trần Văn Huyền
Tổng Giám đốc

05 -03- 2015

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này